

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HSST
Ngày 25 tháng 04 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Trần Thanh Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 04 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T, giới Th: Nam, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1991, quê quán: thành phố Hồ Chí Minh, ĐKKHKT: Ấp 6, xã T, huyện M, tỉnh Long An; nơi cư trú: Không nơi ở nhất định, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Không. trình độ học vấn: Lớp 3/12, con ông: Lê Văn T, sinh năm: 1970 (còn sống) và bà: Trần Thị Kim L, sinh năm: 1970 (còn sống) có vợ Nguyễn Thị V (sinh năm 1985) và có 03 con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”. Ngày 30/6/2009, bị Tòa án nhân dân quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tổng hợp hình phạt của bản án ngày 07/5/2008 buộc T chấp hành hình phạt tù 01 năm 09 tháng tù. Đến ngày 30/8/2010 được đặc xá.

- Ngày 15/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc trong thời hạn 24 tháng tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy – bảo trợ xã hội Phú Văn; đến ngày 02/9/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N (bị cáo có mặt).

Bị hại:

- Ông Đinh Văn C, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, T tìm người có sở hữ để trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/12/2022 đến ngày 20/12/2022, T đã thực hiện 02 lần trộm cắp như sau:

Lần thứ nhất: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 09/12/2022, T đi bộ trên đường 25C thuộc ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai khi đi đến cửa hàng chuyển phát nhanh J&T thuộc ấp 1, xã L, huyện N, T nhìn thấy xe mô tô hiệu Wave, màu đen - xám biển số 60Y6-3769 của anh Nguyễn Duy T (sinh năm 1996) để trước cửa hàng và chìa khóa xe đang cắm trong ổ khóa, không người trông coi nên lén lút lấy cắp chiếc xe mô tô trên. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi về thành phố Hồ Chí Minh trên đường đi T bán chiếc xe mô tô biển số 60Y6-3769 vừa trộm cắp được cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 2.000.000 đồng tiền xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 187/KLGD-HĐĐG ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Xe mô tô hiệu Wave, màu đen - xám, biển số 60Y6-3769, giá trị sử dụng còn lại 60%, có trị giá 3.600.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, T đi bộ trên đường Hùng Vương thuộc ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai khi đi đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô Tiến Phát do anh Đinh Văn C (sinh năm 1981) làm chủ, T nhìn thấy xe mô tô hiệu Majesty, màu xanh biển số 66B1-10873 để trước cửa tiệm sửa xe và chìa khóa xe đang cắm trong ổ khóa, không người trông coi nên T lén lút lấy cắp xe mô tô biển số 66B1-10873 và điều khiển xe mô tô chạy theo hướng xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì bị bắt quả tang.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 53/KLGD-HĐĐG ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Xe mô tô hiệu Majesty, màu xanh, biển số 66B1-10873, giá trị sử dụng còn lại 60%, có trị giá 5.400.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Majesty, màu xanh biển số 66B1-10873.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số: 61/CT.VKS.NT ngày 14/03/2023 đã truy tố các bị cáo: Lê Văn T. Hành vi của bị can Lê Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị mức hình phạt bị cáo: từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù giam.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Duy T, không yêu cầu bồi thường và đề nghị xem xét hành vi phạm tội của bị cáo và giải quyết theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra anh Đinh Văn C không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra huyện N, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện N trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội:

Lần thứ nhất: ngày 09/12/2022, T trộm xe mô tô hiệu Wave, màu đen - xám biển số 60Y6-3769 của anh Nguyễn Duy T bán cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) với giá 2.000.000 đồng, giá trị 3.600.000 đồng.

Lần thứ 2: ngày 20/12/2022, T trộm xe mô tô hiệu Majesty, màu xanh biển số 66B1-10873 của anh Đinh Văn C thì bị bắt quả tang, giá trị 5.400.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản người khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo không nghề nghiệp là người nghiện ma túy có nhân thân xấu. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về áp dụng tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về các biện pháp tư pháp:

01 xe mô tô hiệu Majesty, màu xanh biển số 66B1-10873, cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục điều tra giải quyết sau đúng quy định pháp luật.

01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen - xám biển số 60Y6-3769 của anh Nguyễn Duy T không thu hồ được nhưng anh Toán không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo cần buộc bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Lê Văn T **02** (Hai) năm, **6** (sáu) tháng tù; Thời hạn Th từ ngày 20/12/2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Lê Văn T nộp số tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh ĐN;
- VKS, CA,THA cùng cấp;
- Bị cáo
- Bị hại
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tiến Nghĩa